

Phụ lục VI.
VÙNG VÀ MÃ VÙNG KHAI THÁC THỦY SẢN
(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-BNNMT ngày tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

No	Vùng khai thác thủy sản/Catch areas	Mã vùng/Code
1	Vùng biển ven bờ và vùng lòng vịnh Bắc Bộ Coastal region in Tonkin Gulf	FAO 61 - VBB 1
2	Vùng khơi vịnh Bắc Bộ Offshore region in Tonkin Gulf	FAO 61 - VBB 2
3	Vùng biển ven bờ và vùng lòng miền Trung Coastal region in Central areas of Viet Nam	FAO 61 -TB 1 hoặc (or) FAO 71 - TB 1
4	Vùng khơi miền Trung Offshore region in Central areas of Viet Nam	FAO 61 -TB2 hoặc (or) FAO 71 -TB2
5	Vùng biển ven bờ và vùng lòng Đông Nam Bộ Coastal region in South eastern areas of Viet Nam	FAO 71 -ĐNB 1
6	Vùng khơi Đông Nam Bộ Offshore region in South eastern areas of Viet Nam	FAO 71 - ĐNB 2
7	Vùng biển ven bờ và vùng lòng Tây Nam Bộ Coastal region in South western areas of Viet Nam	FAO 71 -TNB 1
8	Vùng khơi Tây Nam Bộ Offshore region in South western areas of Viet Nam	FAO 71-TNB2

Note/Ghi chú:

- FAO 61 áp dụng cho vùng biển từ Vĩ độ 15°00'N trở lên phía Bắc;
(FAO 61 apply from the latitude 15°00'N to the North).
- FAO 71 áp dụng cho vùng biển từ Vĩ độ 15°00'N trở xuống phía Nam;
(FAO 71 apply from the latitude 15°00'N to the South).